|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**  Số: /BC-BTC |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng**

––––––––––––––––

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Nghị định**

1.1. Quy định của Luật Ngân sách nhà nước (NSNN):

- Khoản 2 Điều 5 quy định: **Các nhiệm vụ chi NSNN** gồm ***chi đầu tư phát triển****, chi dự trữ quốc gia,* ***chi thường xuyên****, chi trả nợ lãi, chi viện trợ, các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.*

- ***Chi đầu tư phát triển*** (khoản 4 Điều 4): Là nhiệm vụ chi của NSNN gồm *chi đầu tư xây dựng cơ bản và một số nhiệm vụ chi đầu tư khác theo quy định của pháp luật*.

***- Chi đầu tư xây dựng cơ bản*** (khoản 5 Điều 4) *là nhiệm vụ chi của NSNN để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội và các chương trình dự án phục vụ phát triển kinh tế xã hội*.

***-*** ***Chi thường xuyên*** (khoản 6 Điều 4) *là nhiệm vụ chi của NSNN nhằm đảm bảo hoạt động của bộ máy nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, hỗ trợ hoạt động của các tổ chức khác và thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của nhà nước về phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh*.

1.2. Quy định của Luật Đầu tư công:

*- Phạm vi điều chỉnh của Luật đầu tư công*: Luật này quy định việc quản lý nhà nước về đầu tư công; ***quản lý và sử dụng vốn đầu tư công***; … (Điều 1).

- ***Dự án đầu tư công*** là dự án đầu tư sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn đầu tư công (khoản 13, Điều 4)

*-* ***Đầu tư công*** là *hoạt động đầu tư của Nhà nước vào các chương trình, dự án và đối tượng đầu tư công khác theo quy định của Luật này* (khoản 15 Điều 4)

***- Đối tượng đầu tư công*** gồm: ***Đầu tư chương trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; Đầu tư phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội****; Đầu tư và hỗ trợ hoạt động đầu tư cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích, phúc lợi xã hội;…* (Điều 5).

1.3. Như vậy, theo các quy định nêu trên, ***chi đầu tư phát triển*** và ***chi thường xuyên*** là các nội dung chi khác nhau của chi NSNN, có phạm vi điều chỉnh khác nhau. Trong đó, ***Luật đầu tư công chỉ quy định đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công*** (vốn đầu tư công là một bộ phận trong chi đầu tư phát triển của NSNN theo phạm vi quy định tại khoản 5 Điều 4 Luật NSNN), thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn. Luật đầu tư công không thay thế Luật NSNN.

***Luật NSNN quy định các nội dung đối với các nhiệm vụ chi đầu tư khác sử dụng NSNN*** (quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật NSNN), không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư (nằm ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm). Luật NSNN không có quy định hạn chế về đối tượng đối với các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn NSNN chi thường xuyên, chi đầu tư khác thực hiện theo quy định của Luật NSNN.

1.4. Thực tế, trong thời gian vừa qua, pháp luật chuyên ngành đã có quy định về việc sử dụng chi thường xuyên NSNN có tính chất đầu tư (theo lĩnh vực chi) để thực hiện các nhiệm vụ, dự án xây dựng, cải tạo, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị nằm ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, ví dụ như:

1. ***Đối với lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT):***

- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn NSNN

**“Điều 51**. Quản lý thực hiện hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn NSNN

*1. Đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên sau đây, thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm hàng hóa nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị: a) Mua sắm dự phòng, thay thế các thiết bị phần cứng thuộc hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có; b) Mua sắm thiết bị không cần lắp đặt, phần mềm thương mại; bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm; quản lý vận hành, thuê quản trị, hỗ trợ kỹ thuật hệ thống thông tin, dịch vụ an ninh mạng, an toàn thông tin; c) Tạo lập, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu; bảo đảm hoạt động cho cổng/trang thông tin điện tử;..........”*

1. ***Đối với lĩnh vực môi trường***

Điểm b, c Khoản 3 Điều 151 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của Luật bảo vệ môi trường quy định nội dung chi sự nghiệp bảo vệ môi trường gồm: *b) Mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì, vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của trung ương; Hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường theo quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia, quan trắc môi trường phục vụ quản lý ngành, lĩnh vực (bao gồm cả vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định).*

1. ***Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ (KH&CN)***

- Điểm m khoản 2 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN quy định về nội dung chi ngân sách nhà nước cho KH&CN: *“2. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, gồm các nội dung sau: ......m) Chi cho công tác* ***duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật***và***trang thiết bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ****;”*

- Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động KH&CN trong cơ sở giáo dục đại học. Trong đó điểm a khoản 2 Điều 23 về tài chính cho hoạt động KH&CN trong cơ sở giáo dục đại học quy định: “*2. Chi ngân sách nhà nước cho phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học công lập gồm các nội dung sau đây:* ***a) Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ****:.....****chi cho dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, dự án duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị****; mua cơ sở dữ liệu thông tin khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài;....”*.

1.5. Trong các năm vừa qua, căn cứ quy định của Luật NSNN, căn cứ quy định tại các Nghị định Chính phủ (nêu trên) về việc sử dụng chi thường xuyên của NSNN để thực hiện các nhiệm vụ mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng nằm ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn; căn cứ vào đề xuất của các Bộ, ngành và địa phương, Bộ Tài chính đã tổng hợp trình Chính phủ, trình Quốc hội phê duyệt dự toán chi thường xuyên của NSNN hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng. Việc trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí chi thường xuyên của NSNN để thực hiện các công việc nêu trên đã đáp ứng được các nhiệm vụ phát sinh hàng năm mà chưa được bố trí vốn trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, kịp thời đảm bảo hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công.

1.6. Tuy vậy, trong quá trình thực hiện đã phát sinh vướng mắc, do còn có cách hiểu khác nhau trong việc bố trí nguồn kinh phí NSNN cho các nhiệm vụ, dự án mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng[[1]](#footnote-1).

Trong khi chưa có sự hiểu thống nhất về quy định pháp luật giữa Luật NSNN và Luật đầu tư công, đến nay, nhiều công việc đã được bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán NSNN hàng năm để thực hiện mua sắm trang thiết bị,... nhưng chưa được triển khai thực hiện, đã ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công.

1.7. Trên cơ sở tổng hợp đề nghị của các Bộ, ngành địa phương và phản ánh của các Đại biểu Quốc hội, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội[[2]](#footnote-2) cho giải thích quy định khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công theo hướng: *“... làm rõ* ***có được (hay không được*** *sử dụng kinh phí thường xuyên NSNN bố trí dự toán hàng năm để thực hiện xây dựng, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, mua sắm, sửa chữa tài sản công...”*.

- Căn cứ vào Tờ trình của Chính phủ, căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 20 Luật NSNN quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: “*G****iám sát việc thực hiện luật,*** *nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lĩnh vực tài chính - ngân sách”.* Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có kết luận như sau (văn bản số 3307/TB-TTKQH ngày 18/01/2024 của Tổng thư ký Quốc hội):

“*Điều 6 của Luật đầu tư công quy định việc phân loại dự án đầu tư công theo tính chất của dự án (tại khoản 1) và theo mức độ quan trọng, quy mô của dự án (tại khoản 2) để làm căn cứ áp dụng các quy định pháp luật trong việc xác định trình tự, thủ tục, thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, tổ chức thực hiện. Điều 6 của Luật đầu tư công không quy định nhiệm vụ, khoản chi nào phải dùng vốn đầu tư công, không quy định chỉ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản; mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc.*

*Ủy ban Thường vụ Quốc hội khẳng định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các luật có liên quan khác không có quy định nào cấm sử dụng chi thường xuyên để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản; mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc.*

*Để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trên thực tế hiện nay, đề nghị Chính phủ khẩn trương ban hành văn bản quy định, hướng dẫn chi tiết các nội dung này”.*

Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là cơ sở pháp lý quan trọng, đảm bảo thống nhất nhận thức trong toàn bộ hệ thống chính trị về phạm vi, đối tượng áp dụng của Luật NSNN, Luật đầu tư công; về việc sử dụng chi thường xuyên của NSNN để thực hiện các dự án xây dựng, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, mua sắm, sửa chữa tài sản công là không bị cấm trong quy định pháp luật về Luật Đầu tư công, Luật NSNN và các luật có liên quan. Kết luận này cũng là căn cứ pháp lý quan trọng để Chính phủ ban hành ***Nghị định của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.***

**2. Mục tiêu xây dựng dự thảo Nghị định**

- Mục tiêu tổng thể: Tạo cơ sở pháp lý cho việc bố trí dự toán chi thường xuyên NSNN để thực hiện các nhiệm vụ với quy mô giá trị không lớn để thực hiện mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng; trong thời gian các cơ quan tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đảm bảo cơ sở áp dụng pháp luật thống nhất trong việc bố trí nguồn lực chi thường xuyên NSNN để thực hiện mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dự, đồng bộ với các văn bản pháp luật hiện hành như: Luật NSNN; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Xây dựng; Luật Đấu thầu.

+ Quy định tiêu chí phân định giữa chi thường xuyên và chi đầu tư trong việc bố trí nguồn lực NSNN để thực hiện mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dự; bảo đảm tính chặt chẽ trong quản lý, thanh toán, quyết toán kinh phí NSNN.

+ Đảm bảo tính kịp thời tạo điều kiện thuận lợi và tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng kinh phí NSNN, quản lý sử dụng tài sản công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Nội dung 1:** Quy địnhvề nguyên tắc bố trí kinh phí chi thường xuyên NSNN để thực hiện mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng.

**1.1. Xác định vấn đề bất cập**

***(1) Luật Ngân sách nhà nước*** quy định:

- *Chi đầu tư xây dựng cơ bản* (khoản 5 Điều 4) là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nướcđể thực hiện các chương trình, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và các chương trình dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- *Chi thường xuyên* (khoản 6 Điều 4) là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước nhằm đảm bảo hoạt động của bộ máy nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, hỗ trợ hoạt động của các tổ chức khác và thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

***(2)*** ***Luật Đầu tư công*** quy định***:***

- *Đầu tư công* (khoản 15 Điều 4) là hoạt động đầu tư của nhà nước nhằm vào các chương trình, dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội và đầu tư vào các chương trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế- xã hội

- *Phân loại dự án đầu tư công* (khoản 1 Điều 6) như sau:

*+ Dự án có cấu phần xây dựng là dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng, bao gồm cả phần mua tài sản, mua trang thiết bị của dự án;*

*+ Dự án không có cấu phần xây dựng là dự án mua tài sản, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc và dự án khác không quy định tại điểm a khoản này.*

Theo các quy định pháp luật nêu trên cho thấy:

- Luật Ngân sách nhà nướccó phạm vi quy định chung về chi ngân sách nhà nước bao gồm: Chi đầu tư phát triển; chi dự trữ quốc gia; chi thường xuyên; chi trả nợ lãi; chi viện trợ; các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;

- Luật Đầu tư công quy định cụ thể các hoạt động có sử dụng nguồn vốn chi đầu tư công củangân sách nhà nước.

- Nội dung “*đầu tư công”* (khoản 15 Điều 4 của Luật Đầu tư công), có nội dung quy định quy định trùng với nội dung “*chi đầu tư xây dựng cơ bản”* (khoản 5 Điều 4 của Luật Ngân sách nhà nước), nhưng cũng có những nội dung nằm ngoài nội hàm “chi đầu tư xây dựng cơ bản” (các dự án không có cấu phần xây dựng)được quy định tại Luật Ngân sách nhà nước*.*

- Nội dung “*chi thường xuyên”* quy định tại Luật Ngân sách nhà nước chưa có quy định cụ thể ranh giới phân định giữa việc sử dụng chi thường xuyên hay chi đầu tư công để thực hiện mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng.

**1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Tạo cơ sở pháp lý cho các Bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương có thể kịp thời, chủ động bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng, phát sinh trong điều hành thực tế, nhưng chưa được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, ***không thể bổ sung trong kế hoạch đầu tư công trung hạn (không còn nguồn vốn) hoặc thủ tục điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn và bố trí vốn từ các nguồn vốn hằng năm là phức tạp, tốn nhiều thời gian, không đảm bảo yêu cầu đòi hỏi thực tế***.

**1.3. Các giải pháp để giải quyết vấn đề**

Cần thiết bổ sung quy định nguyên tắc bố trí kinh phí chi thường xuyên NSNN để thực hiện mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng như đã nêu trên.

Tuy nhiên, để tránh tình trạng lợi dụng chính sách, đảm bảo thống nhất trong tổ chức thực hiện và phù hợp với đúng tính chất của nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về NSNN, dự thảo Nghị định quy định theo hướng sử dụng hạn mức kinh phí tối đa cho các nhiệm vụ nêu trên để đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của NSNN chi thường xuyên hàng năm. Vượt quá hạn mức này thì phải sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công để thực hiện. Đối với các dự án dưới hạn mức vốn dưới mức quy định tại dự thảo Nghị định, trường hợp đã được bố trí trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn thì cũng không được sử dụng kinh phí chi thường xuyên hằng năm để thực hiện. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm rà soát, đề xuất đảm bảo đúng nguyên tắc và chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ đề nghị bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các dự án theo quy định tại Nghị định này.

Dự thảo Nghị định quy định các nội dung ***loại trừ*** đã được quy định cụ thể tại các pháp luật chuyên ngành, gồm:

(1)***Nhiệm vụ xây dựng, nâng cấp, cải tạo, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản, trang thiết bị trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh*** *thực hiện theo quy định tại Nghị định số 165/2016/NĐ-CP quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.*

Lý do: Khoản 1 Điều 74 Luật NSNN quy định: “*Căn cứ vào quy định của Luật này, Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại và một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù ….”.* Theo đó,Chính phủ đã ban hành Nghị định số 165/2016/NĐ-CP về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 (Nghị định mật). Trong đó đã có nội dung quy định về chi thường xuyên NSNN lĩnh vực chi an ninh, quốc phòng để thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản, sửa chữa phương tiện, trang thiết bị nghiệp vụ …

(2) ***Nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị trong lĩnh vực công nghệ thông tin*** được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

Lý do: Điều 51, Điều 52 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã quy định quản lý thực hiện hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử ***dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn NSNN*** và Quản lý thực hiện hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn NSNN.

Hiện nay Bộ Thông tin và Truyền thông đã có công văn số 469/BTTTT-CĐSQG ngày 01/2/2024 lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của các bộ ngành, địa phương. Theo các nội dung liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên NSNN để thực hiện các dự án mua sắm tài sản, trang thiết bị trong lĩnh vực công nghệ thông tin sẽ thực hiện thống nhất chung theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

(3) Nhiệm vụ *xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất đột xuất để phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói, phục vụ nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các lý do bất khả kháng làm hư hỏng cơ sở vật chất*

Lý do: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/1021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật đê điều và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có). Trong đó, đã quy định cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm phân bổ nguồn lực, quy trình huy động, sử dụng ngân sách địa phương và quy trình hỗ trợ ngân sách trung ương để thực hiện.

Bên cạnh đó, thực tế hiện nay để kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói đáp ứng yêu cầu cấp thiết về quốc phòng, an ninh, Luật NSNN đã cho phép trích dự phòng NSNN hàng năm để thực hiện.

*(4) Nhiệm vụ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công:*

Lý do: Nội dung về bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công không thuộc nội dung, phạm vi phân loại dự án đầu tư công quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công. Do đó, hiện nay việc bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công không phát sinh vướng mắc (Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công).

Bên cạnh đó, qua rà soát, hiện nay Chính phủ đã ban hành một số văn bản trong đó có quy định về việc sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng, gồm:

(1) Nhiệm vụ mua sắm, tăng cường năng lực trang thiết bị phục vụ hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Trong đó: Điểm m khoản 2 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN quy định về nội dung chi ngân sách nhà nước cho KH&CN: *“2. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, gồm các nội dung sau: ......m) Chi cho công tác* ***duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật***và***trang thiết bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ****;”* Hiện nay, Bộ KH&CN đang chủ trì nghiên cứu, sửa đổi bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP.

(2) Nhiệm vụ mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

(3) Nhiệm vụ xây dựng, nâng cấp, cải tạo, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản, trang thiết bị đối với Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 117/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2017 quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động đối ngoại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Trong đó, tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 117/2017/NĐ-CP đã quy định việc sử dụng chi thường xuyên NSNN để cải tạo, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có ở trong nước và các trụ sở làm việc, trụ sở đối ngoại, nhà ở cán bộ nhân viên của các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thuộc sở hữu của Việt Nam; thuê, mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị, phương tiện đi lại ở trong nước và nước ngoài nhằm bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật và yêu cầu đối ngoại…

Tuy vậy, tại các văn bản nêu trên chưa quy định rõ về quy trình, thủ tục lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên để thực hiện dự án. Do đó, để đảm bảo thống nhất chung về quy trình bố trí kinh phí chi thường xuyên NSNN theo pháp luật về NSNN, phạm vi dự thảo Nghị định quy định theo hướng: Các cơ quan, đơn vị căn cứ nội dung, nhiệm vụ được sử dụng kinh phí chi thường xuyên theo lĩnh vực chi thường xuyên NSNN quy định tại các Nghị định chuyên ngành của Chính phủ (như đã nêu ở trên) và áp dụng quy định tại Nghị định này về trình tự, thủ tục lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên để thực hiện thực hiện các nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị máy móc; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng theo từng lĩnh vực chi tương ứng.

**1.4. Đánh giá tác động của giải pháp**

***- Tác động về kinh tế:***

Nội dung quy định tại Nghị định hoàn thiện cơ sở pháp lý để các Bộ, ngành, địa phương chủ động cân đối trong dự toán chi thường xuyên đã được Quốc hội thông qua hàng năm để thực hiện các dự án phát sinh thường xuyên, đột xuất, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong khi những công trình này chưa được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn. Nội dung Nghị định quy định sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước nên không ảnh hưởng tới kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, cơ cấu chi đầu tư/thường xuyên đã được Quốc hội thông qua.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định sẽ hoàn thiện các điều kiện cho các Bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương có thể kịp thời sử dụng kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các dự án cấp bách, ảnh hưởng tới an sinh, xã hội.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:***

(i) Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đảm bảo tính hợp hiến

(ii) Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định không liên quan đến cam kết của Việt Nam, các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đang là thành viên.

(iii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đảm bảo đồng bộ về tổ chức thực hiện pháp luật, tránh phát sinh các cách hiểu khác nhau trong quá trình thực hiện.

**1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định nội dung về lập dự toán, phân bổ, sử dụng kinh phí chi thường xuyên NSNN để mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng.

**2. Chính sách 2:** Quy định cụ thể về quy trình thủ tục phê duyệt nhiệm vụ, phê duyệt dự toán kinh phí, tổng hợp đề xuất dự toán, phân bổ dự toán, quản lý, thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng

**2.1. Xác định vấn đề bất cập**

- Điểm c khoản 2 Điều 42 Luật NSNN quy định về yêu cầu lập dự toán NSNN chi thường xuyên: *Dự toán chi thường xuyên được lập trên cơ sở* ***nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định****. Việc lập dự toán ngân sách của các cơ quan nhà nước thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính thực hiện theo quy định của Chính phủ.*

Hiện nay, Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn chưa có đầy đủ quy định cụ thể về hình thức, nội dung phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền. Trong thực tế, mỗi bộ, cơ quan thực hiện phê duyệt theo các hình thức khác nhau để gửi cơ quan tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ, đề án.

- Luật Xây dựng vàNghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 3/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Xây dựng, trong đó quy định Phân loại dự án xây dựng (khoản 3 Điều 5):

- Khoản 3 Điều 3 Luật Xây dựng quy định: *Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng là tài liệu trình bày các nội dung về sự cần thiết, mức độ khả thi và hiệu quả của việc đầu tư xây dựng theo phương án thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình quy mô nhỏ, làm cơ sở xem xét, quyết định đầu tư xây dựng*.

- Khoản 3 Điều 52 Luật Xây dựng về Lập dự án đầu tư xây dựng quy định:

*3. Dự án đầu tư xây dựng chỉ cần lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trong các trường hợp sau:*

*a) Công trình xây dựng sử dụng cho mục đích tôn giáo;*

*b) Công trình xây dựng quy mô nhỏ và công trình khác do Chính phủ quy định*.

- Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 3/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng quy định:

*3. Trừ trường hợp người quyết định đầu tư có yêu cầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình chỉ cần yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng gồm*:

*a) Dự án đầu tư xây dựng sử dụng cho mục đích tôn giáo;*

*b) Dự án đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức kinh phí dưới 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất);*

*c) Dự án đầu tư xây dựng có nội dung chủ yếu là mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ, lắp đặt thiết bị công trình hoặc dự án sửa chữa, cải tạo không ảnh hưởng đến an toàn chịu lực công trình có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 10% tổng mức đầu tư và không quá 05 tỷ đồng (trừ dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư).*

Như vậy, theo quy định pháp luật chuyên ngành về xây dựng thì đối với những dự án có quy mô nhỏ dưới 15 tỷ đồng thì chỉ cần yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

**2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Hoàn thiện quy trình lập, phân bổ dự toán, quản lý, thanh toán, quyết toán dự án có những đặc thù khác với các dự án đầu tư công nhưng vẫn bảo đảm chặt chẽ, khả thi, thống nhất.

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật liên quan, bao gồm: Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng.

**2.3. Các giải pháp để giải quyết vấn đề**

Để đảm bảo thống nhất trong việc đề xuất kinh phí chi thường xuyên thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về NSNN, pháp luật về xây dựng, dự thảo Nghị định quy định theo hướng:

- Khi xây dựng dự toán NSNN hàng năm: Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng cơ sở vật chất xác định sự cần thiết và nguyên tắc, điều kiện quy định tại Nghị định này lập nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng công trình gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ. Nội dung nhiệm vụ cần thuyết minh chi tiết về tên công trình; mục tiêu cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng công trình; sự cần thiết, lý do thực hiện; tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật; khối lượng công việc dự kiến; thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc; dự kiến kinh phí thực hiện theo các nguồn vốn.

- Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ[[3]](#footnote-3): Bộ Tài chính trình Chính phủ kế thừa và áp dụng quy định tại Điều 35 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP.

- Căn cứ hồ sơ đề xuất của các cơ quan, đơn vị, cơ quan tài chính tổng hợp đề xuất dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn.

- Việc phân bổ dự toán thực hiện theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn; trong đó, để đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và quyết định giao dự toán NSNN hàng năm của cấp có thầm quyền, dự thảo Nghị định quy định:

+ Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có trách nhiệm ***rà soát lại*** dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này để ban hành Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, đảm bảo phù hợp với dự toán chi thường xuyên khả năng cân đối của ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.

+ Trên cơ sở quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện lập, trình cấp có thẩm quyền ***phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình*** theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng để làm căn cứ phân bổ dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

+ Hồ sơ tài liệu kèm theo khi phân bổ dự toán các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng, gồm: Báo cáo thuyết minh tên công trình, mục tiêu cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới hạng mục công trình; dự toán kinh phí thực hiện, kèm theo quyết định phê duyệt nhiệm vụ và quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng.

**2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp**

***- Tác động về kinh tế:*** Không phát sinh tác động về kinh tế.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Việc bổ sung quy định này sẽ hoàn thiện hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ để lập, phân bổ dự toán, quản lý, thanh toán, quyết toán dự án đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do nội dung quy định được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Dự thảo Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị quyết không phát sinh thủ tục hành chính liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước. Tại văn bản quy định chi tiết chỉ có thủ tục hành chính nội bộ liên quan đến lập, phân bổ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền phê duyệt, quản lý, thanh toán, quyết toán dự án đầu tư xây dựng do các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện, sẽ đồng bộ với các dự án sử dụng vốn đầu tư công và phù hợp, với đặc điểm sử dụng kinh phí chi thường xuyên.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** (i) Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đảm bảo tính hợp hiến; (ii) Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định không liên quan đến cam kết của Việt Nam, các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đang là thành viên; (iii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước, xây dựng.

**1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Dự thảo Nghị định của Chính phủ hoàn thiện quy định nội dung lập, phân bổ dự toán, quản lý và thanh toán, quyết toán nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng

**3. Chính sách 3:**Hoàn thiệnquy định cụ thể về quy trình thủ tục phê duyệt nhiệm vụ, phê duyệt dự toán kinh phí, tổng hợp đề xuất dự toán, phân bổ dự toán, quản lý, thanh quyết toán nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị máy móc theo quy định của pháp luật về NSNN, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan đảm bảo chặt chẽ, thống nhất trong tổ chức triển khai thực hiện

**3.1. Xác định vấn đề bất cập**

- Theo quy định tại điểm c Điều 42 Luật NSNN, dự toán chi thường xuyên được lập trên cơ sở nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan có thẩm quyền quy định.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 24 và khoản 1 Điều 35 Luật Quản lý tài sản công, ***tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách mua sắm tài sản***. Việc mua sắm tài sản công được áp dụng trong trường hợp cơ quan nhà nước chưa có tài sản hoặc còn thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức, nhưng Nhà nước không có tài sản để giao và không thuộc trường hợp được thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản công.

- Khoản 4 tại Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật quản lý, sử dụng tài sản công](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Luat-Quan-ly-su-dung-tai-san-cong-2017-322220.aspx" \t "_blank): *“Nội dung chủ yếu của Quyết định mua sắm tài sản gồm: a) Tên cơ quan nhà nước được mua sắm tài sản; b) Danh mục tài sản được mua sắm (chủng loại, số lượng, giá dự toán, nguồn kinh phí); c) Phương thức mua sắm; d) Trách nhiệm tổ chức thực hiện”.*

Nghị định số 151/2017/NĐ-CP không quy định Quyết định mua sắm tài sản ở thời điểm lập dự toán, thời điểm phân bổ dự toán hay khâu triển khai thực hiện mua sắm. Tuy nhiên, ở thời điểm lập dự toán năm kế hoạch mới chỉ là lập nhu cầu và dự kiến kinh phí thực hiện nên việc ban hành quyết định mua sắm căn cứ vào giá dự toán là không phù hợp.

**3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Bảo đảm công tác lập, phân bổ dự toán, quản lý, thanh toán, quyết toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị máy móc sử dụng nguồn chi thường xuyên NSNN được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định.

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật liên quan, bao gồm: Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

**3.3. Các giải pháp để giải quyết vấn đề**

Để đảm tính đồng nhất trong tổ chức thực hiện và thống nhất ở 02 khâu lập dự toán, khâu phân bổ dự toán theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Nghị định quy định căn cứ xây dựng dự toán NSNN mua sắm, tài sản năm kế hoạch là quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP[[4]](#footnote-4).

Nội dung Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán mua sắm tài sản, trang thiết bị của cấp có thẩm quyền gồm: (1) Tên cơ quan, đơn vị được mua sắm tài sản; (2) Danh mục tài sản được mua sắm (chủng loại, số lượng theo định mức, số lượng hiện có, số lượng đề xuất mua, dự kiến tổng kinh phí, nguồn kinh phí thực hiện); Thời gian thực hiện.

Trường hợp Quyết định phê duyệt nhiệm vụ đối với nhiều đơn vị thực hiện cần thể hiện đầy đủ các nội dung nêu trên đối với từng đơn vị.

- Về căn cứ phân bổ:

Do thời điểm lập dự toán mua sắm tài sản gửi cơ quan tài chính đã căn cứ vào Quyết định phê duyệt nhiệm vụ mua sắm tài sản đã đảm bảo tài sản đề nghị mua sắm năm kế hoạch là tài sản còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức được phê duyệt. Tuy vậy, do việc bố trí dự toán mua sắm phụ thuộc vào khả năng cân đối của NSNN hàng năm, có thể không đảm bảo đủ theo nhiệm vụ phê duyệt tại thời điểm xây dựng dự toán, theo đó, cần thiết quy định việc rà soát, điều chỉnh lại Quyết định mua sắm tài sản để làm cơ sở phân bổ dự toán phù hợp trong phạm vi dự toán NSNN được giao.

- Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí mua sắm tài sản: Thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan.

**3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp**

***- Tác động về kinh tế:*** Không phát sinh tác động về kinh tế.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Việc bổ sung quy định này sẽ hoàn thiện hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ để lập, phân bổ dự toán, quản lý, thanh toán, quyết toán dự án đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do nội dung quy định được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Dự thảo Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị quyết không phát sinh thủ tục hành chính liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước. Tại văn bản quy định chi tiết chỉ có thủ tục hành chính nội bộ liên quan đến lập, phân bổ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền phê duyệt, quản lý, thanh toán, quyết toán kinh phí mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc do các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện, sẽ đồng bộ với đặc điểm sử dụng kinh phí chi thường xuyên và quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** (i) Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đảm bảo tính hợp hiến; (ii) Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định không liên quan đến cam kết của Việt Nam, các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đang là thành viên; (iii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công.

**1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Dự thảo Nghị định của Chính phủ hoàn thiện, thống nhất quy định quy trình thủ tục phê duyệt nhiệm vụ, phê duyệt dự toán kinh phí, tổng hợp đề xuất dự toán, phân bổ dự toán, quản lý, thanh quyết toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị máy móc theo quy định của pháp luật về NSNN, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan đảm bảo chặt chẽ, thống nhất trong tổ chức triển khai thực hiện

**III. Ý KIẾN THAM VẤN**

Việc xây dựng Nghị định của quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên NSNN để thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; được thực hiện theo đúng quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

- Triển khai nội dung Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 3307/TB-TTKQH ngày 18/01/2024 của Tổng thư ký Quốc hội và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại văn bản số 820/VPCP-KTTH ngày 01/02/2024 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính đã có **công văn số 2241/BTC-HCSN ngày 01/3/2024** gửi các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đề nghị có ý kiến đề xuất cụ thể về những bất cập, chồng lấn, vướng mắc trong các quy định hiện hành, đề xuất phạm vi, nội dung chính sách cụ thể cần sửa đổi, bổ sung để quy định tại dự thảo Nghị định gửi Bộ Tài chính trước ngày 15/3/2024.

- Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Bộ Tài chính đã có ***công văn số 3197/BTC-HCSN ngày 26/3/2024*** lấy ý kiến các Bộ, địa phương; đăng website của Bộ Tài chính, Cổng thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi về đề xuất xây dựng Nghị định theo quy định.

***Đến ngày ngày 04/4/2024, Bộ Tài chính đã nhận được 22 ý kiến tham gia, trong đó có 06 ý kiến của các Bộ, ngành; 16 ý kiến của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương***. Các ý kiến tham gia cơ bản thống nhất với đề xuất của Bộ Tài chính về các chính sách nêu tại dự thảo Nghị định, một số ý kiến tham gia đã được tiếp thu, hoàn chỉnh tại dự thảo Nghị định

- Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ đã được Bộ Tư pháp thẩm định (Báo cáo thẩm định số …../BCTĐ-BTP ngày …./3/2024)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Phó TTgCP Lê Minh Khái (để báo cáo);  - Bộ trưởng (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);  - Bộ Tư pháp; Bộ KH&ĐT;  - Lưu: VT, HCSN (...bản). | **KT. BỘ TRƯỚNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Võ Thành Hưng** |

1. Có quan điểm cho rằng Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công không có quy định cấm sử dụng kinh phí chi thường xuyên cho các nội dung mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng. Theo đó, trường hợp các nội dung chi này được bố trí vốn đầu tư công thì phải tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan; trường hợp được bố trí từ chi thường xuyên thì phải tuân thủ Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, cũng có quan điểm cho rằng, do các nội dung mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng đã được quy định thuộc phạm vi điều chỉnh của đầu tư công, nên không được bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các nội dung này. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tờ trình số 709/TTr-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-2)
3. Điều 35 Luật Đầu tư công: **Điều 35. Thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình, dự án**

   *2. Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương có thẩm quyền sau đây:*

   *a) Quyết định đầu tư dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;*

   *b) Được phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm B, nhóm C quy định tại điểm a khoản này cho cơ quan trực thuộc.*

   *3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư chương trình, dự án sau đây: a) Chương trình đầu tư công đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư; b) Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C do cấp tỉnh quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.*

   *4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư chương trình, dự án sau đây: a) Chương trình đầu tư công đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư; b) Dự án nhóm B, nhóm C do cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.…* [↑](#footnote-ref-3)
4. Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định: Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

   a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương) quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương;

   b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương. [↑](#footnote-ref-4)